

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm): Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Một con tàu du lịch gặp nạn trên biển, trên thuyền có một đôi vợ chồng rất khó khăn mới lên đến trước mũi thuyền cứu hộ, trên thuyền cứu hộ chỉ còn thừa duy nhất một chỗ ngồi. Lúc này, người đàn ông để vợ mình ở lại, còn bản thân nhảy lên thuyền cứu hộ. Người phụ nữ đứng trên con thuyền sắp chìm, hét lên với người đàn ông một câu...

Kể đến đây, thầy giáo hỏi học sinh: “ Các em đoán xem, người phụ nữ sẽ hét lên câu gì?”

Tất cả học sinh phấn nộ, nói rằng: “Em hận anh, em đã nhìn nhầm người rồi”

Lúc này thầy giáo chú ý đến một cậu học sinh mãi vẫn không trả lời, liền hỏi cậu bé. Cậu học sinh nói: “ Thầy ơi, em nghĩ người phụ nữ sẽ nói: Chăm sóc tốt con của chúng ta anh nhé”

Thầy giáo ngạc nhiên hỏi: “ Em nghe qua câu chuyện này rồi ư?”

Học sinh lắc đầu: “Chưa ạ, nhưng mà mẹ em trước khi mất cũng nói với bố em như vậy”

Thầy giáo xúc động : “Trả lời rất đúng”

...Hóa ra lúc ấy, người mẹ đã mắc bệnh nan y, trong giây phút quyết định, người chồng đã dành lấy cơ hội sống duy nhất về phần mình để nuôi đứa con gái nhỏ lớn khôn. Kể xong câu chuyện, phòng học trở nên im ắng, các em học sinh đã hiểu được ý nghĩa câu chuyện này: Thiện và ác trên thế gian, có lúc lẫn mội rồi bời, khó lòng phân biệt, bởi vậy đừng nên dễ dàng nhận định người khác.

Người thích chủ động thanh toán tiền, không phải bởi vì người ta dư dả, mà là người ta xem trọng tình bạn hơn tiền bạc.

Trong công việc, người tình nguyện nhận nhiều việc về mình, không phải bởi vì người ta ngốc, mà là người ta hiểu được ý nghĩa trách nhiệm.

Sau khi cãi nhau người xin lỗi trước, không phải bởi vì người ta sai, mà là người ta hiểu được sự trân quý của người bên cạnh mình.

Người tình nguyện giúp đỡ người khác, không phải vì nợ người đó cái gì, mà là vì người ta xem người đó là bạn.

(Dẫn theo phunuvagiadinh.vn)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định hai phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm): Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn in đậm và nêu tác dụng của chúng.

Câu 3 (0,5 điểm): Cách lập luận trong bốn câu cuối của đoạn trích có gì giống nhau?

Câu 4 (1,0 điểm): Trong văn bản trên, anh (chị) tâm đắc với điều gì nhất? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong phần đọc – hiểu: *đừng nên dễ dàng nhận định người khác.*

Câu 2 (5 điểm): Anh (chị) hãy phân tích đoạn thơ sau để thấy được nét mới của Nguyễn Khoa Điềm khi cảm nhận mối quan hệ giữa cá nhân và đất nước:

Trong anh và em hôm nay
Đều có một phần Đất Nước
Khi hai đứa cầm tay
Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm
Khi chúng ta cầm tay mọi người
Đất Nước vẹn tròn, to lớn
Mai này con ta lớn lên
Con sẽ mang Đất Nước đi xa
Đến những tháng ngày mơ mộng
Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, tập 1.)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI VIẾT SỐ 3
NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: Ngữ văn – Lớp 12 (Chương trình chuẩn)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Hai phương thức biểu đạt: Tự sự và nghị luận.	0,5
	2	* Hai biện pháp tu từ: hs xác định hai trong các biện pháp sau - Liệt kê : những hành động của con người trong cuộc sống – chủ động thanh toán tiền, nhận nhiều việc về mình, xin lỗi trước... - Điệp cấu trúc câu :<i>không phải...mà là...</i> - Đối lập (lâm thời): dư dả - trọng tình bạn, ngốc – hiểu được ý nghĩa trách nhiệm, sai – trân trọng người bên cạnh mình, nợ - xem người đó là bạn. <i>(học sinh có thể có cách diễn đạt khác mà hợp lí vẫn chấp nhận)</i> * Tác dụng : Tạo nên những câu văn cân đối, nhịp nhàng, tác động mạnh đến nhận thức người đọc, nhấn mạnh ý : mỗi một hành động của con người có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cần nghĩ sâu, suy xét kỹ để đánh giá đúng về họ, để trân trọng những tấm chân tình quanh ta.	0, 5
	3	Điểm giống nhau về cách lập luận trong bốn câu cuối đoạn trích: lập luận theo hình thức đưa ra suy đoán, phủ định sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai. <i>(học sinh có thể có cách diễn đạt khác nhưng đều làm nổi bật được nét giống nhau trong cách lập luận thì vẫn chấp nhận)</i>	0,5
	4	Nêu và lí giải điều tâm đắc sau khi đọc xong văn bản, đảm bảo hai nội dung: + Nêu điều tâm đắc: tùy hs chọn, có thể là lời bình cuối đoạn trích, tính chất bất ngờ, lí thú của câu chuyện, hay sự xúc động về tình mẫu tử, phụ tử thiêng liêng... + Lí giải: ý nghĩa của điều rút ra với bản thân, với cuộc sống.	0,5
II		LÀM VĂN	
	1	Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến nêu trong phần đọc – hiểu: <i>đừng nên dễ dàng nhận định người khác.</i>	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn nghị luận 200 chữ, thí sinh có thể trình bày theo các diễn dịch, quy nạp, tổng –phân –hợp, móc xích hoặc song hành. b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa ý kiến <i>đừng nên dễ dàng nhận định người khác.</i>	0.25

		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Thí sinh có thể viết theo nhiều cách, đảm bảo được các ý sau: - Nêu ý nghĩa của lời khuyên: khi nhìn nhận, đánh giá một con người, cần có cái nhìn toàn diện, suy xét kỹ, không nên vội hời hợt, kết luận ngay ở biểu hiện đầu tiên, bên ngoài. - Phân tích, chứng minh: hs đưa ra lí do chứng minh ý kiến đúng: + Vội đánh giá người khác sẽ không nhìn nhận đúng, đầy đủ về vấn đề và dễ dẫn đến những hành động sai lệch, gây tổn thương cho người khác, nhiều khi gây hậu quả khôn lường. + Nhìn nhận con người vội hời hợt dễ bị lợi dụng, lường gạt... - Phê phán những con người nóng nảy, hấp tấp, vội vàng phán xét người khác... - Bài học bản thân.	0.25
			0.5
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.25
	2	Phân tích đoạn thơ để thấy được nét mới của Nguyễn Khoa Điềm khi cảm nhận mối quan hệ giữa cá nhân và đất nước	5,0
		a- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau và làm rõ được vấn đề; kết bài khái quát, đánh giá được vấn đề.	0,5
		b- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ, nét mới của Nguyễn Khoa Điềm khi cảm nhận mối quan hệ giữa cá nhân và đất nước	0,25
		c- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các luận điểm:	
		* Giới thiệu: tác giả, tác phẩm, đoạn thơ trích.	0,25

	* Phân tích, chứng minh: - Nội dung: hs làm nổi bật được các ý + Cảm nhận mối quan hệ giữa cá nhân và đất nước: đất nước có trong mỗi con người “Trong anh và em hôm nay - Đều có một phần Đất Nước”, “Đất Nước là máu xương của mình” + Đất Nước gắn với sự phát triển của con người trong hiện tại: “Khi hai đứa cầm tay...”, “Khi chúng ta cầm tay mọi người...” + Niềm tin vào tương lai của Đất Nước với sự đóng góp của thế hệ trẻ. + Trách nhiệm của mỗi cá nhân với Đất Nước.	1,75
	- Nghệ thuật: thể thơ tự do, giọng thơ tâm tình, thủ thi nhưng đậm chất triết lí, điệp từ, điệp ngữ, viết hoa từ <i>Đất Nước</i>, những từ cùng trường nghĩa, tăng tiến, từ ngữ phong phú, gợi nhiều liên tưởng ...	0,75
	* Bình luận: Hs đánh giá về đoạn thơ, về nét mới của Nguyễn Khoa Điềm khi cảm nhận mối quan hệ giữa cá nhân và đất nước: - Đoạn thơ đã thể hiện cách cảm nhận mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về mối quan hệ giữa cá nhân với Đất Nước: Đất Nước thiêng liêng nhưng cũng vô cùng gần gũi với mỗi con người vì mỗi cá nhân đều đang nhận hưởng những giá trị vật chất, tinh thần từ Đất Nước (hạt gạo, dòng nước, bài học làm người...). Trong các mối quan hệ của con người đều gắn với hình ảnh Đất Nước: tình yêu lứa đôi, sự gắn kết với cộng đồng – Khác với các nhà thơ nhà văn khác: cảm nhận Đất Nước là những cái xung quanh, là của chung... - Đoạn thơ trên đã giúp người đọc hiểu rõ hơn về Đất Nước, về trách nhiệm của bản thân để từ đó có hành động cụ thể. Đoạn thơ đặc biệt có ý nghĩa khi đặt trong hoàn cảnh mà nó ra đời..	0,5
	d- Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,5
	e- Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

Gv ra đề: Thân Thị Thanh Thảo